

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐT BXH-TTra  
V/v triển khai thực hiện kê khai tài sản,  
thu nhập của người có chức vụ, quyền  
hạn năm 2024.

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2024; Hướng dẫn số 953/TTr-TTT ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4722/UBND-TCD ngày 10/11/2023 về việc chấn chỉnh kê khai tài sản, thu nhập và Công văn số 5320/UBND-TCD ngày 12/11/2024 về việc triển khai Văn bản số 6051-CV/TU ngày 05/11/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo công tác kê khai tài sản, thu nhập.

Để đảm bảo thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2024 đúng, đủ theo quy định, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu một số nội dung thực hiện như sau:

1. Xác định đúng đối tượng có nghĩa vụ thực hiện kê khai tài sản, thu nhập:

a) Đối với kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34 Luật PCTN (***các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị***).

b) Đối với kê khai tài sản, thu nhập bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 của Luật PCTN, là **những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên** thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

c) Đối với kê khai tài sản, thu nhập hàng năm gồm những đối tượng:

- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (***có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên***) được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 Luật PCTN: “ *Người không thuộc quy định tại điểm a khoản này làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị,*

*cá nhân khác theo quy định của Chính phủ...”; Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:*

+ Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong **105 danh mục** tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

**2.** Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập ở mục 1 nêu trên thực hiện **02 bản kê khai** theo mẫu Bản kê khai, thu nhập lần đầu, bổ sung hoặc hàng năm được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*mẫu đính kèm Công văn*) và gửi về Thanh Tra Sở (bà Nguyễn Thị Thanh Xuân) **trước ngày 30/12/2024** để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**3.** Đối với trường hợp Bản kê khai tài sản, thu nhập không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại.

**4.** Đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở lập danh sách (*thông tin họ và tên; giới tính; ngày sinh; mã ngạch; chức vụ/chức danh; số tờ, số trang của Bản kê khai; ghi chú kê khai lần đầu, hàng năm hoặc bổ sung*) những người giữ vị trí công tác quy định tại mục 1 nêu trên để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Tổng hợp các Bản kê khai, tài sản thu nhập của đơn vị mình (*đính kèm danh sách*), lựa chọn hình thức công khai đảm bảo theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập (*mẫu Báo cáo kèm theo*) gửi về Thanh tra Sở **trước ngày 30/12/2024** để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo gửi UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh.

\* **Lưu ý:** Không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động tài sản...(*những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có*). Ký tên ở góc mỗi trang của Bản kê khai, kê khai đúng quy định tại mẫu của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

**5.** Giao Thanh tra Sở chịu trách nhiệm tham mưu lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, năm 2024 của Sở, hướng dẫn thực hiện kê khai và tổng hợp Bản kê khai của Sở và các đơn vị trực thuộc gửi về Thanh tra tỉnh, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy (*đối tượng BTV Tỉnh ủy quản lý*) trước thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Thanh tra Sở (bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Số điện thoại: 0912090560) để được hỗ trợ.

*(Đính kèm danh sách cán bộ, công chức Sở LĐTBXH có nghĩa vụ thực hiện kê khai hàng năm, năm 2024; Kế hoạch số 5609/KH-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh và mẫu Bản kê khai, mẫu Báo cáo)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT-VP, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Bình**

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI CÓ NGHĨA VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU  
NHẬP HÀNG NĂM, NĂM 2024**

(Đính kèm Công văn số...../SLĐTBXH-TTr ngày ...../12/2024)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã ngạch	Chức vụ/Chức danh	Cấp quản lý	Ghi chú
<b>I. LÃNH ĐẠO SỞ</b>							
1	Phạm Văn Bình	Nam	08/01/1966	01.001	Giám đốc Sở	BTV Tỉnh ủy	
2	Nguyễn Văn Bình	Nam	03/02/1964	01.002	Phó Giám đốc Sở	BTV Tỉnh ủy	
3	Trần Đức Long	Nam	10/11/1970	01.002	Phó Giám đốc Sở	BTV Tỉnh ủy	
4	Bạch Văn Nguyên	Nam	08/7/1967	01.002	Phó Giám đốc Sở	BTV Tỉnh ủy	
<b>II. VĂN PHÒNG SỞ</b>							
1	Nguyễn Thị Minh Khai	Nữ	23/5/1985	01.003	Chánh Văn phòng	Sở LĐTBXH	
2	Tô Thị Thúy Uyên	Nữ	06/10/1983	01.003	Phó CVP	Sở LĐTBXH	
3	Ngô Mỹ Thùy Trang	Nữ	29/12/1971	01.003	Kế toán trưởng	Sở LĐTBXH	
4	Lý Hoàng Định	Nam	03/6/1985	01.003	Phó CVP	Sở LĐTBXH	
<b>III. THANH TRA SỞ</b>							
1	Lê Văn Hiếu	Nam	15/8/1966	04.024	Chánh Thanh tra	Sở LĐTBXH	
2	Lý Nguyệt Bình	Nữ	18/3/1985	04.024	Phó CTT	Sở LĐTBXH	
3	Nguyễn Thị Vân Tiên	Nữ	10/12/1996	04.025	Thanh tra viên	Sở LĐTBXH	
4	Nguyễn P. Uyên Phương	Nữ	02/9/1976	04.025	Thanh tra viên	Sở LĐTBXH	
5	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	26/4/1982	04.025	Thanh tra viên	Sở LĐTBXH	
6	Nguyễn Trường An	Nam	15/11/1985	04.025	Thanh tra viên	Sở LĐTBXH	
<b>IV. PHÒNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI</b>							
1	Nguyễn Thị Doãn	Nữ	30/11/1973	01.003	Trưởng phòng	Sở LĐTBXH	
2	Đàng Năng Thuận Joanh	Nam	15/4/1976	01.003	Phó Trưởng phòng	Sở LĐTBXH	
<b>V. PHÒNG LAO ĐỘNG - GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>							
1	Lê Minh Cảnh	Nam	26/3/1969	01.003	Trưởng phòng	Sở LĐTBXH	
2	Lâm Thị Minh Phương	Nữ	23/3/1984	01.003	Phó Trưởng phòng	Sở LĐTBXH	
3	Hà Đức Vinh	Nam	02/6/1986	01.003	Phó Trưởng phòng	Sở LĐTBXH	